

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HSPT

Ngày 06 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Dy Luân

2. Bà Lương Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn H, sinh ngày 23/6/1983; giới tính: Nm; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nm; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); vợ Bùi Thị H và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ tháng 02/2003 đến tháng 01/2005 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 903, Trung đoàn 86, Bộ tư lệnh Hóa học; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nm, ngày 13/8/2020 bị Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Đông Hưng ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng; bị tạm giữ từ ngày

14/7/2020 đến ngày 23/7/2020 chuyển tạm giam, ngày 27/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Nguyễn Văn H1 (H1 – B), Phạm Văn L, Trần Văn T, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn P, Nguyễn Hữu T1 và Lê Gia N không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

Các bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong vụ án, có hai bị cáo đều tên Nguyễn Văn H, một là Nguyễn Văn H1 thường gọi là “H1 L”, ở thôn B nên phân biệt bằng cách viết là H1 - B và một Nguyễn Văn H, thường gọi là “H H” ở thôn Đ nên phân biệt bằng cách viết là H - Đ.

Khoảng cuối tháng 6/2020, H – B và H1 – Đ rủ nhau tìm nơi làm địa điểm thu mua chó, mèo của những người trộm cắp được để bán lại kiếm lời. Hai bị cáo thuê khu đất trống, có vườn và ngôi nhà cấp 4 cũ, không có người sử dụng của ông Trần Văn L ở ven Quốc lộ 39A thuộc địa phận thôn C, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Bình để làm địa điểm thu mua. Mỗi bị cáo góp 15.000.000 đồng để sửa chữa lại, làm chuồng nuôi nhốt chó mèo, mua 01 lồng sắt, 02 cân đồng hồ, 01 cuộn dây thép buộc, bao xác rắn, băng dính đen, lưới mắt cáo để làm vợt và chế tạo 02 chiếc tròng bắt chó. Các vật dụng phục vụ việc trộm cắp chó mèo như bao xác rắn, dây buộc được để trong gian nhà cấp 4 luôn mở cửa. Hai bị cáo đi tìm gặp những người trước đây đã trộm cắp chó mèo để thông báo về địa điểm thu mua, trong đó đã thông báo cho các bị cáo Nguyễn Hữu D, Lê Gia N và Phạm Văn L. Sau khi trao đổi, D, N và L đều đồng ý, D rủ Nguyễn Văn P, L rủ Trần Văn T, N rủ Nguyễn Hữu T1 cùng đi trộm cắp chó mèo để mang về bán cho hai bị cáo H tại địa điểm trên.

Sau khi chuẩn bị xong, H - Đ và H1 - B thống nhất hai bị cáo sẽ thay nhau ở tại nhà thuê vào ban đêm để thu mua chó, mèo trộm cắp với giá 60.000 đồng/kg chó và 80.000 đồng/kg mèo. Đêm ngày 12/7/2020, H1 - B đã mua được 2 con chó do bị cáo L và T mang đến bán; 01 con chó do bị cáo D và P mang đến bán. Đêm

ngày 13/7/2020 rạng sáng ngày 14/7/2020, H- Đ mua được 3 con chó và 2 con mèo do bị cáo T và L bán, 01 con chó và 3 con mèo do bị cáo D và P bán, 01 con chó và 9 con mèo do bị cáo T1 và N mang đến bán, ngay sau đó thì bị Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bắt quả tang.

Bản kết luận định giá tài sản số 174a ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận số chó, mèo do bị cáo L và T trộm cắp có tổng giá trị là 4.644.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 174b ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận số chó, mèo do bị cáo P và D trộm cắp có tổng giá trị là 2.656.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 174c ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận số chó, mèo do bị cáo T1 và N trộm cắp, có tổng giá trị là 2.328.000 đồng.

Ngoài ra, đêm ngày 12/7/2020 tại điểm thu mua trên, bị cáo H1 - B còn thu mua của bị cáo T và L 02 con chó trộm cắp được của gia đình ông Nghiêm Xuân P, 01 con chó của gia đình ông Nguyễn Cộng L tổng trọng lượng 9kg với giá 550.000 đồng; mua của bị cáo D và P 01 con chó trọng lượng 08 kg (chưa xác định được chủ sở hữu) với giá 480.000 đồng. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 13/7/2020, hai bị cáo H còn bán cho bị cáo L 03 con chó có tổng trọng lượng 17 kg với giá 1.400.000 đồng và cùng chi tiêu hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 182 ngày 22/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận số chó do L và T trộm cắp vào đêm ngày 12/7/2020 có tổng giá trị tài sản là 1.200.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 93/2020/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H1 (H1 - B), Nguyễn Văn H (H - Đ), Phạm Văn L, Trần Văn T, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn P, Nguyễn Hữu T1 và Lê Gia N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H (H - Đ) 09 tháng tù, được trừ 03 tháng 16 ngày ngày

tạm giữ, tạm giam (từ ngày 14/7/2020 đến ngày 27/10/2020) còn phải thi hành 05 tháng 14 ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo khác, cụ thể: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (H1 - B) 01 năm 03 tháng tù; Nguyễn Văn D 01 năm tù; Phạm Văn L, Trần Văn T và Nguyễn Văn P mỗi bị cáo 07 tháng tù; Nguyễn Hữu T1 và Lê Gia N mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/11/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/12/2020, bị cáo Nguyễn Văn H (H - Đ) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử và giữ nguyên nội Dung kháng cáo xin giảm hình phạt và rút kháng cáo về việc xin được hưởng án treo. Bị cáo đưa ra các lý do xin giảm hình phạt là hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, vợ không có việc làm, con còn quá nhỏ; bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội Dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội Dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 93/2020/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 tháng đến 05 tháng tù để bị cáo yên tâm cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo đã đúng người, đúng tội nên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo có cơ hội cải tạo, lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H thấy: Tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như kết luận tại bản án sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn H (H – Đ) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội Dung kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo H thấy: bị cáo H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” với số tiền nhỏ nên xác định là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, mặt khác bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt giúp bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 03 tháng 16 ngày nên xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là phù hợp.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H (H – Đ), sửa bản án sơ thẩm số 93/2020/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H.

1.1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử

phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 tháng 16 ngày tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là 03 tháng 16 ngày từ ngày 14/7/2020 đến ngày 27/10/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu L pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu L kể từ ngày tuyên án 06/4/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. Đông Hưng;
- UBND xã N, huyện Đ;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà